

Số: **37** /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **07** tháng **12** năm 2017

THÔNG TƯ

Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia” và Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy hoạch sử dụng kênh tần số cho phát thanh FM, bao gồm việc bố trí và quy định điều kiện sử dụng kênh tần số cho phát thanh FM băng tần 87-108 MHz và quy định điều kiện sử dụng tần số đối với các đài truyền thanh không dây, các đài phát lại phát thanh FM.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, đơn vị tham gia quản lý, sử dụng kênh tần số phát thanh FM.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ kênh tần số

1. Tính đến hiện trạng sử dụng của Việt Nam để bảo đảm việc chuyển đổi từ hiện trạng sang quy hoạch với chi phí thấp nhất.

2. Phân bổ kênh tần số hợp lý, hiệu quả đáp ứng nhu cầu phủ sóng phát thanh FM các kênh chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, các kênh chương trình phát thanh của Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hạn chế phủ sóng chồng lấn lẫn nhau giữa các đài phát sóng phát thanh FM phát cùng kênh chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam.

Điều 3. Quy định về phân kênh, phân bổ kênh tần số phát thanh FM

1. Phân kênh tần số cho phát thanh FM được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phân bổ kênh tần số cụ thể để phát sóng các kênh chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam và các Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định tại Phụ lục II và III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Quy định về ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Căn cứ vào Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này và nhu cầu sử dụng kênh tần số, các tham số phát sóng được tính toán ấn định và quy định cụ thể trong Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

2. Vùng phủ sóng phát thanh FM được tính toán với mức cường độ trường tối thiểu quy định tại mục 1, tỷ số bảo vệ tín hiệu trên nhiễu quy định tại mục 2, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phủ sóng phát thanh FM và bảo vệ khỏi nhiễu có hại trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. Riêng Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được phủ sóng sang địa bàn thuộc các tỉnh, thành phố khác nhưng không được gây nhiễu có hại cho các hệ thống phát thanh FM khác đã được phân bổ kênh tần số theo quy định tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đài phát sóng phát thanh FM cấp huyện được phủ sóng phát thanh FM và bảo vệ khỏi nhiễu có hại trong phạm vi địa giới hành chính của huyện đó.

5. Trên cơ sở không gây nhiễu có hại cho các đài phát sóng phát thanh FM của Đài Tiếng nói Việt Nam và của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang hoạt động hoặc đã được phân bổ kênh tần số tại Phụ lục II và Phụ lục III, các đài phát sóng phát thanh FM cấp huyện được xem xét ấn định kênh tần số tại các đoạn băng tần theo thứ tự tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Đài phát sóng phát thanh FM phải sử dụng anten có hướng tính phù hợp để phủ sóng hiệu quả và không gây nhiễu có hại tới các đài phát sóng phát thanh FM và các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác.

7. Đài phát sóng phát thanh FM ở khu vực biên giới phải sử dụng anten có hướng tính phù hợp để bảo đảm vùng phủ sóng tuân theo thỏa thuận về phối hợp tần số biên giới giữa Việt Nam với nước láng giềng.

8. Đài phát sóng thử nghiệm, đài phát sóng phát thanh FM kênh chương trình đặc thù, đài phát lại phát thanh FM phủ sóng vùng lõm, vùng sâu, vùng xa được ấn định kênh tần số theo từng trường hợp trên cơ sở không gây nhiễu có hại cho đài phát sóng phát thanh FM khác đã được phân bổ kênh tần số theo quy định tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Bổ sung kênh tần số đối với trường hợp đặc biệt

Căn cứ vào Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh trong nước và khả năng đáp ứng về tần số tại từng địa bàn, Cục Tần số vô tuyến điện xem xét ấn định bổ sung kênh tần số trong từng trường hợp cụ thể để đáp ứng nhu cầu phát triển thêm kênh chương trình phát thanh, mở rộng vùng phủ sóng phát thanh FM cho Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với đài phát sóng phát thanh FM của Đài Tiếng nói Việt Nam:

a) Trường hợp Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện chuyển đổi kênh tần số của máy phát đang hoạt động hoặc đầu tư máy phát mới để phát sóng trên kênh tần số đã được phân bổ tại Thông tư này mà gây nhiễu có hại đến các đài phát sóng phát thanh FM cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đài phát sóng phát thanh FM cấp huyện đã được cấp phép thì Đài Tiếng nói Việt Nam phải có trách nhiệm hỗ trợ các Đài bị ảnh hưởng thực hiện chuyển đổi tần số.

b) Trường hợp đài phát sóng phát thanh FM cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chuyển đổi kênh tần số đang hoạt động theo quy hoạch sang kênh tần số phân bổ dự phòng (để tạo điều kiện cho Đài Tiếng nói Việt Nam triển khai thực hiện quy hoạch) mà gây nhiễu có hại đến các đài phát sóng phát thanh FM cấp huyện đã được cấp phép thì Đài Tiếng nói Việt Nam phải có trách nhiệm hỗ trợ các Đài bị ảnh hưởng thực hiện chuyển đổi kênh tần số.

c) Các đài phát sóng phát thanh FM của Đài Tiếng nói Việt Nam đang hoạt động ở kênh tần số không phù hợp với quy hoạch thì phải thực hiện chuyển đổi về kênh tần số theo quy hoạch khi việc chuyển đổi không gây nhiễu có hại đến

các đài phát sóng phát thanh FM cấp tỉnh, đài phát sóng phát thanh FM cấp huyện đang hoạt động.

2. Đối với đài phát sóng phát thanh FM cấp huyện:

Khi thực hiện đầu tư mới để thay thế máy phát sóng thì phải chuyển sang hoạt động ở kênh tần số được ấn định phù hợp với quy hoạch này để không gây nhiễu có hại cho các đài phát sóng phát thanh FM của Đài Tiếng nói Việt Nam và các đài phát sóng phát thanh FM cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phân bổ kênh tần số theo quy hoạch này.

3. Đối với đài truyền thanh không dây:

a) Đài truyền thanh không dây được cấp mới giấy phép hoạt động trong băng tần 54-68 MHz;

b) Không đầu tư mới, không cấp mới giấy phép cho đài truyền thanh không dây trong băng tần 87-108 MHz;

c) Các đài truyền thanh không dây đã được cấp phép trong băng tần 87-108 MHz không được gây nhiễu và không được bảo vệ khỏi nhiễu có hại từ các đài phát sóng phát thanh FM của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đài phát thanh cấp huyện trong dải tần số 87-108 MHz và các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác; trường hợp gây nhiễu có hại cho các đài phát sóng phát thanh FM của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đài phát thanh cấp huyện trong dải tần 87-108 MHz và các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác, đài truyền thanh không dây phải áp dụng ngay các biện pháp kỹ thuật để loại bỏ nhiễu có hại; nếu không loại bỏ được nhiễu có hại thì phải ngừng sử dụng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Cục Tần số vô tuyến điện (Bộ Thông tin và Truyền thông) có trách nhiệm:

a) Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Thông tư này;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

2. Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đài phát thanh cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với Thông tư này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **23** tháng **01** năm **2018** và thay thế Thông tư số 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, các Đài Phát thanh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để được xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Tần số vô tuyến điện;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Các Sở TT&TT và các Đài PT, Đài PTTH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Công báo;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CTS.HQS.350.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn